

Số: **109** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **24** tháng **01** năm **2011**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TC ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2010 (lần 1);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1) cho:  
**Cục Bảo vệ thực vật - (Chi tiết theo biểu đính kèm)**

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2011 được giao, Thủ trưởng đơn vị giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- KBNN giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**



**Phan Ngọc Thuý**



**ÁP AN THU, CHI NSNN NĂM 2011**

Địa chỉ: Cục Bảo vệ thực vật  
Mã số đăng ký tài khoản: 1052592 tại Kho bạc Nhà nước Đồng Đa

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BNN-TC ngày 24 tháng 01 năm 2011  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐVT: 1.000 đồng

Loại	Khoản	TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
		<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ</b>		
		<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>125.000.000</b>	
		<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</b>	<b>100.000.000</b>	
		<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách</b>	<b>25.000.000</b>	
		<b>II</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>6.870.000</b>	
460	463	<b>1</b>	<b>Các hoạt động quản lý hành chính nhà nước</b>	<b>0</b>	
		<i>1.1</i>	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>		
			Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương		
			- Kinh phí trích nộp quỹ thi đua khen thưởng của Bộ		
		<i>1.2</i>	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>		
010	014	<b>2</b>	<b>Hoạt động dịch vụ nông nghiệp</b>	<b>3.970.000</b>	
		<i>2.1</i>	<i>Hoạt động dịch vụ nông nghiệp</i>		
		<i>2.1.1</i>	<i>Kinh phí thường xuyên</i>		
			Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương		
		<i>2.1.2</i>	<i>Kinh phí không thường xuyên (Không bao gồm vốn đối ứng)</i>	<b>3.970.000</b>	
280	281	<b>3</b>	<b>Sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	<b>250.000</b>	
		<i>3.1.1</i>	<i>Kinh phí thường xuyên</i>		
		<i>3.1.2</i>	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>	<b>250.000</b>	
370	371	<i>3.1</i>	<i>Nghiên cứu khoa học</i>	<b>2.650.000</b>	
			<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>		
			- Trong đó kinh phí không khoán	<b>2.650.000</b>	

Ghi chú:

- Kinh phí không thường xuyên loại 010 - 014 (Sự nghiệp kinh tế NN): 3.970 triệu đồng, bao gồm:*
- Công tác chỉ đạo, giám sát dịch bệnh ngành nông nghiệp: 2.000 đồng;
- Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng phân bón, thức ăn chăn nuôi rau, chè: 1.500 triệu đồng;
- Kinh phí Điều tra cơ bản: 470 triệu đồng, trong đó:
- + Điều tra thành phần sinh vật hại trên cây trồng và SPNN sau thu hoạch ở VN: 470 triệu đồng.

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.Thu